

Số: 56/2025/QĐST-HNGĐ

Vũ Thu, ngày 25 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THU', TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 102/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Nam C, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình;

Căn cước số 034086001567 do Bộ C1 cấp ngày 02/01/2025;

2. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1985; địa chỉ: thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cước công dân số 022185000380 do Cục C2 về TTXH cấp ngày 12/7/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, thực hiện đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 18/01/2010. Sau khi kết hôn, anh C và chị H chung sống với nhau tại gia đình anh C ở thôn M, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2013 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, không còn yêu thương nhau. Anh C

và chị H thường xuyên bất hoà, cãi chửi nhau. Từ cuối năm 2014, chị H đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh sinh sống. Hai bên sống ly thân từ cuối năm 2014 đến nay, không có biện pháp để giải quyết mâu thuẫn vợ chồng. Nay anh C và chị H đều xác định không còn tình cảm gì với nhau nữa, không ai mong muốn đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận cho anh chị thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Anh Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Phạm Nam Tân Đ, sinh ngày 08/6/2009 và Phạm Diệu H1, sinh ngày 30/7/2011. Anh chị thoả thuận: Ly hôn, giao cho anh Phạm Nam C trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nam Tân Đ; giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Diệu H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

[3] Về tài sản chung: Anh Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị H đều trình bày: Anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản đối với cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị Hồng T nguyện mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

Xét thấy, sự thoả thuận của Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với nguyện vọng của con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị Hồng thuận T1 ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị H có 02 con chung là Phạm Nam Tân Đ, sinh ngày 08/6/2009 và Phạm Diệu H1, sinh ngày 30/7/2011. Anh chị thoả thuận: Ly hôn, anh Phạm Nam C trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Nam Tân Đ; chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con Phạm Diệu H1. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Anh C và chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh C và chị H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

1.3. Về tài sản chung: Anh Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị H đều trình bày: Anh chị không có tài sản chung, không có nghĩa vụ về tài sản đối với bất cứ

cá nhân, tổ chức nào nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Nam C và chị Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự. Anh, chị đã nộp đủ số tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000585 ngày 16/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP./.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Bình